THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2281/TTCP-TCCB V/v tổ chức thi nâng ngạch công chức từ TTV lên TTVC năm 2018	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

THANH TRA TỈNH LAI CHÂU
ĐẾN Số: 3329
Ngày: 27.12.2018
Chuyển: 27.12.2018
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước; Văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/6/2018 về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018; Đề án số 1498 /ĐA-TTCP ngày 06/9/2018 của Thanh tra Chính phủ về thi nâng ngạch thanh tra viên lên thanh tra viên chính năm 2018; Văn bản số 5072/BNV-CCVC ngày 11/10/2018 của Bộ Nội vụ về việc phối hợp tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức thanh tra viên chính và thanh tra viên cao cấp năm 2018; Thanh tra Chính phủ hướng dẫn tổ chức kỳ thi nâng ngạch thanh tra viên chính năm 2018 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ THI

1. Đối tượng

Đối tượng dự thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính là công chức đang giữ ngạch thanh tra viên mã ngạch 04.025, hiện đang công tác tại các cơ quan Thanh tra Nhà nước gồm: Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra sở, ngành; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là thanh tra cấp huyện) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được dự thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính theo nguyên tắc thi cạnh tranh.

2. Điều kiện dự thi

Thanh tra viên được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử dự thi phải có đủ các điều kiện sau:

2.1. Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực và yêu cầu trình độ, thâm niên công tác của ngạch thanh tra viên chính được quy định tại Điều 7 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra; Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý.

2.2. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt; được cơ quan quản lý và sử dụng thanh tra viên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 3 năm liên tục trước khi cử đi dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét để xử lý kỷ luật;

2.3. Thời gian giữ ngạch:

a) Có thời gian giữ ngạch thanh tra viên hoặc tương đương đủ 09 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi;

b) Áp dụng Văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/6/2018 về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018 để xác định thời gian tương đương thanh tra viên như sau: Trường hợp đang giữ ngạch thanh tra viên mà trước khi được bổ nhiệm ngạch thanh tra viên hoặc chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó sau khi trừ đi 12 tháng (tính thời gian tập sự) được tính tương đương với thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc thanh tra viên đủ 9 năm trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi.

3. Tiêu chuẩn dự thi

Thanh tra viên dự thi nâng ngạch thanh tra viên chính có đủ các điều kiện trên còn phải đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Tốt nghiệp đại học trở lên;

3.2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

3.3. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính do Trường Cán bộ Thanh tra - Thanh tra Chính phủ cấp;

3.4. Có một trong các văn bằng, chứng chỉ tin học sau:

a) Trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

b) Chứng chỉ tin học văn phòng (*theo quy định tại Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra).*

c) Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

3.5. Có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sau:

a) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên của 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc *(theo quy định tại Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra).*

d) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ.

đ) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian học ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài.

e) Có bằng tốt nghiệp thạc sỹ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ, trước khi bảo vệ phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3 trở lên theo khung Châu Âu).

g) Có bằng tốt nghiệp tiến sỹ tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI VÀ ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Thanh tra viên dự kỳ thi nâng ngạch lên thanh tra viên chính năm 2018 phải dự thi đủ các môn thi theo nội dung, hình thức và thời gian như sau:

1. Nội dung, hình thức và thời gian thi

1.1. Môn kiến thức chung:

a) Hình thức thi: Thi viết;

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích, đánh giá bình luận chính sách; phân tích các chủ

trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

c) Thời gian thi: 120 phút.

1.2. Môn Nghiệp vụ Thanh tra:

a) Hình thức thi viết;

b) Nội dung thi môn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng;

c) Thời gian thi: 180 phút.

1.3. Môn ngoại ngữ:

a) Hình thức thi: Thi viết;

b) Nội dung thi: Kiểm tra về các kỹ năng đọc, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Thời gian thi là 90 phút.

1.4. Môn tin học văn phòng:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

b) Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windowns, sử dụng các ứng dụng của Microsoft, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

c) Thời gian thi là 45 phút.

2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

2.1. Miễn thi ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

a) Thanh tra viên có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Thanh tra viên đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

c) Thanh tra viên là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Thanh tra viên có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi;

đ) Thanh tra viên có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

e) Thanh tra viên có bằng tiến sỹ, thạc sỹ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

2.2. Miễn thi môn tin học đối với Thanh tra viên đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm

1.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

1.2. Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

2.1. Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

2.2. Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi);

2.3. Có kết quả thi nâng ngạch tính theo quy định tại điểm 1.2 Mục này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu nâng ngạch thanh tra viên chính năm 2018 của Bộ, cơ quan ngang Bộ, và địa phương đã được phân bổ chỉ tiêu;

2.4. Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch có văn bản thống nhất với cơ quan quản lý công chức để quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm cử Thanh tra viên dự thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính năm 2018

1.1. Thanh tra Chính phủ thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ ngạch thanh tra viên lên ngạch thanh tra viên chính năm 2018 (gọi tắt là Hội đồng thi nâng ngạch công chức thanh tra năm 2018) để tổ chức kỳ thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính năm 2018 theo quy định; Kỳ thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính năm 2018, căn cứ số lượng Thanh tra viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi do các Bộ, ngành và địa phương cử dự thi, Hội đồng thi nâng ngạch công chức thanh tra năm 2018 tổng hợp gửi Bộ Nội vụ danh sách dự thi, phân bổ chỉ tiêu Thanh tra viên chính của từng Bộ, ngành và địa phương năm 2018;

Hội đồng thi nâng ngạch công chức thanh tra năm 2018 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP

ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và nội dung quy định tại Chương I Quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ (Phụ lục số 4), quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước.

1.2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước và quy định tại Mục I, Mục II của Văn bản này để cử thí sinh dự thi theo đúng quy định;

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Quyết định và danh sách kèm theo Quyết định cử Thanh tra viên dự thi nâng ngạch công chức từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính *(có mẫu gửi kèm)*;

1.3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử Thanh tra viên dự thi chịu trách nhiệm về:

1.3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học) của Thanh tra viên dự thi nâng ngạch;

1.3.2. Tính pháp lý của việc xác nhận bản khai lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, trình độ ngoại ngữ và tin học của Thanh tra viên được cử dự thi nâng ngạch; Hồ sơ của Thanh tra viên dự thi do các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lưu trữ theo quy định;

1.4. Quyết định cử Thanh tra viên dự thi nâng ngạch gửi về Hội đồng thi nâng ngạch công chức thanh tra năm 2018 **trước ngày 30/4/2019** (theo dấu Bưu điện). Quá thời hạn trên tức là Bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có nhu cầu cử Thanh tra viên dự thi nâng ngạch thanh tra viên chính, năm 2018.

2. Hồ sơ dự thi, trách nhiệm của Thanh tra viên dự thi và lệ phí thi

2.1. Thanh tra viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về những điều đã khai trong hồ sơ dự thi. Hồ sơ dự thi, gồm:

a) Đơn đề nghị dự thi nâng ngạch, trong đó: Nêu rõ đăng ký dự thi môn ngoại ngữ nào; đề nghị miễn thi môn Tin học, môn ngoại ngữ (nếu có);

b) Bản khai sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C-BNV ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức) có xác nhận của cơ quan sử dụng Thanh tra viên;

c) Bản nhận xét, đánh giá của Thủ trưởng cơ quan quản lý và sử dụng Thanh tra viên theo các điều kiện tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại Thanh tra viên hàng năm của 03 năm liên tục trước khi dự thi;

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên hoặc tương đương (để xác định thời gian giữ ngạch đủ 9 năm trở lên);

e) Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất;

g) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của Thanh tra viên theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

h) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ thi nâng ngạch;

2.2. Thanh tra viên khai hồ sơ dự thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đã khai; Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi Thanh tra viên được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành thành phần hồ sơ dự thi nâng ngạch. Mỗi thi sinh nộp 02 bộ hồ sơ; cơ quan quản lý công chức lưu 01 bộ; Bộ, ngành và địa phương cử Thanh tra viên dự thi lưu 01 bộ); hồ sơ của Thanh tra viên dự thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính do cơ quan quản lý công chức lưu trữ theo quy định.

2.3. Kinh phí

a) Thanh tra viên dự thi nâng ngạch phải nộp lệ phí theo quy định.

b) Kinh phí tổ chức kỳ thi thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Tài liệu hướng dẫn ôn thi do Hội đồng thi nâng ngạch công chức thanh tra năm 2018 sẽ biên soạn và đưa lên trang Web của Thanh tra Chính phủ để Thanh tra viên dự thi tham khảo nghiên cứu;

3.2. Về địa điểm, thời gian thi Hội đồng thi nâng ngạch công chức thanh tra năm 2018 sẽ thông báo cụ thể sau;

3.3. Đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Thanh tra Chính phủ quyết định cử Thanh tra viên dự thi nâng ngạch từ thanh tra viên lên thanh tra viên chính đúng

đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi. Đồng thời phổ biến nội dung Văn bản này để Thanh tra viên được cử dự thi nghiên cứu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Vụ Tổ chức Cán bộ - Thanh tra Chính phủ để giải đáp (Đ/c Ngô Văn Cường, Phó vụ trưởng; ĐTCQ 08049421; DĐ 0912293759)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Tổng TTCP (để báo cáo);
- Các Phó Tổng TTCP;
- Thanh tra các bộ, ngành;
- Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng thi;
- Các ủy viên HĐT;
- Cổng Thông tin điện tử TTCP;
- Lưu: VT, TCCB(ĐT,BD).

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

Nguyễn Văn Thanh

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

DANH SÁCH CÔNG CHỨC
ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
TỪ NGẠCH THANH TRA VIÊN LÊN NGẠCH THANH TRA VIÊN CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm Quyết định số.....ngày.....tháng..... năm 2019 của Bộ trưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian đóng BHXH bắt buộc ở ngạch TTV và tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Được miễn thi (lý do miễn)		Đăng ký thi Ngoại ngữ gì? (Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN	Nghiệp vụ TTVC	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*

……., ngày ….. tháng ….. năm 2019 ……..

Người lập biểu

(Ký tên và ghi rõ họ, tên)

Bộ trưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW

(Ký tên, đóng dấu)